

KẾ HOẠCH
Bảo tồn ngôn ngữ, chữ viết các dân tộc thiểu số
trên địa bàn thành phố Huế giai đoạn 2026 - 2031

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024; Quyết định số 3875/QĐ-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc phê duyệt Đề án “Bảo tồn và phát huy giá trị văn học dân gian của các dân tộc thiểu số đến năm 2030”; UBND thành phố Huế ban hành Kế hoạch Bảo tồn ngôn ngữ, chữ viết các dân tộc thiểu số trên địa bàn thành phố Huế giai đoạn 2026 - 2031 với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, ngành, địa phương, cơ sở giáo dục, thiết chế văn hóa, già làng, trưởng bản, nghệ nhân, người có uy tín và cộng đồng về vai trò của tiếng nói, chữ viết các dân tộc thiểu số trong gìn giữ bản sắc văn hóa, bảo vệ tri thức bản địa, bồi dưỡng niềm tự hào dân tộc, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân và phát huy giá trị đa dạng văn hóa. Khẳng định ngôn ngữ không chỉ là phương tiện giao tiếp mà còn là nơi lưu giữ lịch sử, phong tục và các giá trị tinh thần của cộng đồng.

b) Tổ chức khảo sát, kiểm kê, tư liệu hóa, số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu và tạo môi trường thuận lợi để bảo tồn, truyền dạy, học tập, sử dụng tiếng nói, chữ viết các dân tộc thiểu số trong gia đình, trường học, cộng đồng và không gian số; ưu tiên bảo tồn các ngôn ngữ, chữ viết và tri thức truyền thống có nguy cơ mai một.

2. Yêu cầu

a) Việc bảo tồn phải bảo đảm đúng chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tôn trọng quyền sử dụng tiếng nói, chữ viết, sự tự nguyện, đồng thuận và vai trò chủ thể của cộng đồng. Hoạt động khảo sát, sưu tầm, tư liệu hóa và khai thác dữ liệu phải bảo đảm tính khoa học, xác thực, phù hợp với đặc thù văn hóa.

b) Bảo tồn phải gắn với phát huy giá trị trong đời sống xã hội đương đại, lấy cộng đồng làm trung tâm, thế hệ trẻ làm đối tượng ưu tiên; lồng ghép với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, giáo dục, chuyển đổi số và xây dựng đời sống văn hóa cơ sở; bảo đảm nguồn lực, phân công rõ trách nhiệm và phát huy xã hội hóa gắn với quản lý nhà nước, bảo đảm tính bền vững.

c) Việc khảo sát, sưu tầm, ghi âm, ghi hình, tư liệu hóa, số hóa, lưu trữ, kết nối, khai thác và công bố tư liệu phải bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của cá

nhân và cộng đồng; tuân thủ pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, sở hữu trí tuệ, di sản văn hóa và pháp luật có liên quan. Xác định rõ mục đích, phạm vi, phương thức sử dụng tư liệu; thực hiện phân loại mức độ tiếp cận đối với dữ liệu, tư liệu. Không công khai tư liệu thuộc phạm vi hạn chế tiếp cận, bí truyền, thiêng hoặc tư liệu mà chủ thể, cộng đồng không đồng ý phổ biến, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

II. NỘI DUNG

1. Giai đoạn 2026 - 2029

a) Tổ chức khảo sát, kiểm kê hàng năm về thực trạng sử dụng tiếng nói, chữ viết các dân tộc thiểu số trên địa bàn thành phố; lập danh mục các ngôn ngữ, chữ viết đang được sử dụng hoặc có nguy cơ mai một. Nội dung kiểm kê tập trung vào số lượng người sử dụng, phạm vi sử dụng, môi trường truyền dạy và nhu cầu bảo tồn của cộng đồng.

b) Tăng cường sưu tầm, tư liệu hóa, số hóa và biên mục các tư liệu ngôn ngữ, chữ viết có giá trị tiêu biểu; từng bước xây dựng kho dữ liệu số phục vụ lưu trữ, nghiên cứu, giáo dục và truyền dạy.

c) Triển khai các biện pháp bảo tồn phù hợp đối với tiếng nói, chữ viết thông qua ghi âm, ghi hình, số hóa và hỗ trợ truyền dạy; ưu tiên các tư liệu có nguy cơ mai một, thất truyền.

d) Hỗ trợ, tôn vinh và tạo điều kiện để nghệ nhân, người am hiểu tiếng nói, chữ viết, già làng, trưởng bản, người có uy tín và chủ thể nắm giữ tri thức tham gia các hoạt động truyền dạy, tư liệu hóa và bảo tồn.

đ) Tổ chức tập huấn kiến thức, kỹ năng về kiểm kê, tư liệu hóa, số hóa, bảo quản tư liệu cho công chức, viên chức văn hóa, giáo dục, cán bộ cơ sở, giáo viên, nghệ nhân và cộng tác viên văn hóa tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

e) Tổ chức hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ, ngày hội hoặc tiết học trải nghiệm về tiếng nói, chữ viết và văn hóa dân gian cho các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú có đồng học sinh dân tộc thiểu số.

g) Biên soạn, xuất bản từ 01 đến 02 ấn phẩm giới thiệu về tiếng nói, chữ viết dân tộc thiểu số; đồng thời tổ chức từ 01 đến 02 hội thảo, tọa đàm khoa học về bảo tồn và phát huy giá trị ngôn ngữ, chữ viết trong bối cảnh hiện nay.

2. Giai đoạn 2030 - 2031

a) Hoàn thành kiểm kê, đánh giá, phân loại và lập danh mục tương đối đầy đủ về thực trạng ngôn ngữ, chữ viết các dân tộc thiểu số trên địa bàn thành phố; xác định các nhóm tư liệu cần ưu tiên bảo tồn, phục dựng hoặc bảo vệ đặc biệt.

b) Tiếp tục sưu tầm, tư liệu hóa, số hóa, biên mục và từng bước phổ biến các tư liệu ngôn ngữ, chữ viết có giá trị tiêu biểu; hoàn thiện cơ sở dữ liệu số phục vụ quản lý, nghiên cứu, giáo dục và truyền thông.

c) Tăng cường áp dụng các biện pháp bảo tồn, truyền dạy phù hợp đối với tiếng nói, chữ viết; ưu tiên tư liệu do nghệ nhân, người cao tuổi nắm giữ và tư liệu có giá trị đặc sắc về bản sắc văn hóa.

d) Tăng cường hỗ trợ, tạo điều kiện để nghệ nhân, người am hiểu, người truyền dạy, già làng, trưởng bản, người có uy tín và chủ thể nắm giữ tri thức tham gia bảo tồn và phát huy giá trị tiếng nói, chữ viết.

đ) Tiếp tục tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về bảo tồn ngôn ngữ, chữ viết cho công chức, viên chức, giáo viên, cộng tác viên cơ sở, nghệ nhân và người có uy tín; từng bước hình thành đội ngũ nòng cốt tại địa phương.

e) Khuyến khích các trường học tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số tổ chức hoạt động giáo dục, trải nghiệm, câu lạc bộ về tiếng nói, chữ viết và văn hóa dân gian; từng bước xây dựng học liệu phù hợp với địa phương.

g) Tổ chức từ 01 đến 02 hội thảo khoa học nhằm đánh giá kết quả thực hiện và đề xuất giải pháp bảo tồn bền vững sau năm 2031.

h) Xây dựng, sản xuất và phát sóng các chương trình phát thanh, truyền hình bằng tiếng dân tộc thiểu số.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi thực hiện

Kế hoạch được triển khai tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn thành phố Huế, ưu tiên các xã, phường có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống. Tùy điều kiện thực tế, các hoạt động khảo sát, tập huấn, tuyên truyền, trưng bày, hội thảo, xuất bản, số hóa và quảng bá có thể được tổ chức tại trường học, thư viện, bảo tàng, trung tâm văn hóa, không gian công cộng, nền tảng số và các địa điểm phù hợp khác.

2. Đối tượng thực hiện

a) Tiếng nói, chữ viết và các hình thức biểu đạt bằng ngôn ngữ của đồng bào dân tộc thiểu số. Ưu tiên các tư liệu có giá trị tiêu biểu, có nguy cơ mai một, chưa được tư liệu hóa hoặc do nghệ nhân, người cao tuổi nắm giữ.

b) Đồng bào các dân tộc thiểu số, đặc biệt là nghệ nhân, người am hiểu tiếng nói, chữ viết, già làng, trưởng bản, người có uy tín, cán bộ văn hóa, giáo viên, học sinh, nhà nghiên cứu, cơ quan truyền thông, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động bảo tồn, truyền dạy, số hóa và phát huy giá trị ngôn ngữ, chữ viết trên địa bàn thành phố.

3. Thời gian thực hiện

Từ năm 2026 đến năm 2031, chia làm 02 giai đoạn:

Giai đoạn I từ năm 2026 đến hết năm 2029, tập trung điều tra, khảo sát, kiểm kê, thiết lập số liệu đường cơ sở, xây dựng danh mục, hình thành cơ sở dữ liệu ban đầu và triển khai các mô hình truyền dạy, giáo dục phù hợp. Tổ chức sơ kết giai đoạn I trong Quý IV năm 2029.

Giai đoạn II từ năm 2030 đến hết năm 2031, tập trung hoàn thiện cơ sở dữ liệu, mở rộng các biện pháp bảo tồn, nhân rộng mô hình có hiệu quả, đánh giá kết quả và đề xuất định hướng giai đoạn tiếp theo.

Tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch vào Quý IV năm 2031, làm căn cứ xây dựng chương trình bảo tồn ngôn ngữ, chữ viết giai đoạn tiếp theo.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ

a) Khảo sát, sưu tầm, kiểm kê và lập danh mục ngôn ngữ, chữ viết, tư liệu truyền khẩu và tri thức biểu đạt bằng ngôn ngữ của các dân tộc thiểu số.

- Xây dựng kế hoạch triển khai tổ chức điều tra, khảo sát, đánh giá thực trạng sử dụng tiếng nói, chữ viết các dân tộc thiểu số; phân loại, lập danh mục các tư liệu ngôn ngữ, chữ viết, tri thức bản địa và các hình thức biểu đạt bằng ngôn ngữ để xây dựng kế hoạch bảo tồn, tư liệu hóa và phát huy giá trị phù hợp.

- Nghiên cứu lựa chọn các tư liệu tiêu biểu để lập hồ sơ khoa học, đề xuất đưa vào Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể khi đủ điều kiện.

b) Tổ chức xây dựng chương trình truyền dạy, bồi dưỡng, tập huấn về tiếng nói, chữ viết các dân tộc thiểu số.

- Biên soạn, hoàn thiện tài liệu phục vụ truyền dạy tiếng nói, chữ viết; tổ chức các lớp truyền dạy, bồi dưỡng kỹ năng cho đội ngũ kế cận, nhất là thanh thiếu niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực cho cán bộ văn hóa, giáo viên, cộng tác viên cơ sở về kiểm kê, sưu tầm, tư liệu hóa, số hóa và truyền dạy ngôn ngữ, chữ viết; khuyến khích nghệ nhân, người am hiểu tiếng nói, chữ viết tham gia hoạt động truyền dạy tại cộng đồng; phối hợp với cơ sở giáo dục trong các hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa và trao truyền tri thức văn hóa. Việc tham gia dạy học tiếng dân tộc thiểu số trong cơ sở giáo dục thực hiện theo quy định của pháp luật về giáo dục.

c) Bảo tồn và phát huy giá trị ngôn ngữ, chữ viết trong lễ hội truyền thống, sinh hoạt văn hóa, liên hoan văn nghệ quần chúng, không gian diễn xướng, thực hành nghi lễ, hoạt động du lịch cộng đồng và phong trào xây dựng đời sống văn hóa cơ sở.

- Đưa tiếng nói, chữ viết các dân tộc thiểu số vào sinh hoạt thường xuyên tại các thiết chế văn hóa; hỗ trợ duy trì câu lạc bộ, đội văn nghệ dân gian, không gian thực hành văn hóa truyền thống.

- Tổ chức hội thi, hội diễn, liên hoan, giao lưu văn hóa gắn với việc sử dụng tiếng nói, chữ viết dân tộc.

- Khuyến khích khai thác, sử dụng ngôn ngữ dân tộc trong xây dựng sản phẩm văn hóa, quảng bá hình ảnh địa phương và phát huy vai trò của già làng, trưởng bản, người có uy tín trong bảo tồn, trao truyền ngôn ngữ truyền thống.

d) Đưa nội dung tiếng nói, chữ viết của các dân tộc thiểu số vào hoạt động giáo dục địa phương, giáo dục ngoại khóa và trải nghiệm tại trường học theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và quy định hiện hành.

- Xây dựng và phát triển học liệu địa phương, tủ sách song ngữ, tài liệu tham khảo, sản phẩm số phục vụ dạy và học.

- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ, cuộc thi, ngày hội Văn hóa, Thể thao và Du lịch các dân tộc miền núi nhằm tạo môi trường để học sinh được nghe, nói, đọc, viết và thực hành tiếng nói, chữ viết dân tộc.

đ) Tuyên truyền, phổ biến, giới thiệu giá trị ngôn ngữ, chữ viết các dân tộc thiểu số bằng nhiều hình thức phù hợp với từng nhóm đối tượng và địa bàn.

- Đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, môi trường mạng và hệ thống thông tin cơ sở; tổ chức trưng bày, giới thiệu tài liệu, hiện vật, xuất bản ấn phẩm, chuyên đề, chương trình phát thanh, truyền hình về tiếng nói, chữ viết các dân tộc thiểu số.

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia xã hội hóa công tác tuyên truyền, quảng bá và giới thiệu giá trị ngôn ngữ, chữ viết.

e) Ứng dụng khoa học, công nghệ, trọng tâm là công nghệ số, trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị ngôn ngữ, chữ viết.

- Đẩy mạnh số hóa, lưu trữ, xây dựng cơ sở dữ liệu về tiếng nói, chữ viết các dân tộc thiểu số; ứng dụng công nghệ số trong khảo sát, kiểm kê, ghi âm, ghi hình, biên mục, bảo quản và khai thác tư liệu.

- Xây dựng, cập nhật và kết nối dữ liệu với hệ thống thư viện, bảo tàng, cơ sở giáo dục và nền tảng số của địa phương; phát huy hiệu quả các nền tảng công nghệ thông tin, mạng xã hội trong quảng bá và phổ biến ngôn ngữ, chữ viết.

g) Tổ tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch.

Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện; biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác sưu tầm, bảo tồn, truyền dạy và phát huy giá trị tiếng nói, chữ viết các dân tộc thiểu số.

2. Giải pháp

a) Về chỉ đạo, điều hành

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của UBND thành phố Huế; nâng cao trách nhiệm của các sở, ban, ngành, địa phương trong tổ chức thực hiện; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị và cộng đồng trong triển khai các nhiệm vụ

bảo tồn ngôn ngữ, chữ viết các dân tộc thiểu số gắn với thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng đời sống văn hóa và công tác dân tộc.

b) Về xây dựng và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách

Nghiên cứu, tham mưu ban hành hoặc triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ nghệ nhân, người am hiểu, người truyền dạy, cán bộ cơ sở, câu lạc bộ, trường học, thư viện, bảo tàng và các tổ chức, cá nhân tham gia bảo tồn ngôn ngữ, chữ viết; khuyến khích xã hội hóa và huy động nguồn lực hợp pháp cho công tác bảo tồn.

c) Về thông tin, tuyên truyền

Đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền theo hướng đa dạng, dễ tiếp cận, phù hợp với đặc điểm văn hóa, ngôn ngữ và điều kiện thực tế của từng địa bàn; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cộng đồng đối với việc bảo tồn và phát huy tiếng nói, chữ viết dân tộc.

d) Về phát triển nguồn lực

Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ văn hóa, giáo dục, thông tin, giáo viên và cộng tác viên cơ sở; xây dựng mạng lưới nghệ nhân, người am hiểu, nhà nghiên cứu tham gia kiểm kê, số hóa, truyền dạy và phổ biến ngôn ngữ, chữ viết. Ưu tiên bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước, đồng thời huy động nguồn lực xã hội hóa để triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch.

đ) Về ứng dụng khoa học, công nghệ

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong toàn bộ quá trình bảo tồn, từ khảo sát, kiểm kê, ghi âm, ghi hình, số hóa, lưu trữ, khai thác đến truyền thông, giáo dục và đánh giá; đầu tư trang thiết bị, phần mềm và hạ tầng công nghệ phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả bảo tồn và phát huy giá trị ngôn ngữ, chữ viết các dân tộc thiểu số.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm của các sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị sự nghiệp công lập và UBND các xã, phường theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành. Đồng thời, lồng ghép việc triển khai Kế hoạch với các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, chương trình chuyển đổi số, chương trình giáo dục địa phương, các đề án bảo tồn và phát huy di sản văn hóa, dự án thư viện, bảo tàng, thiết chế văn hóa cơ sở và các chương trình, đề án, dự án có liên quan.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương có đồng bào dân tộc thiểu số tổ chức triển khai Kế hoạch; xây dựng phương pháp khảo sát, hướng dẫn tiêu chuẩn tư liệu hóa; lập, quản lý danh mục tiếng nói, chữ viết và các tư liệu

liên quan; xây dựng bộ chỉ tiêu, xác định thứ tự ưu tiên đối với các ngôn ngữ, chữ viết có nguy cơ mai một; hướng dẫn, tổ chức các hoạt động bảo tồn, truyền dạy và thực hành tiếng nói, chữ viết trong cộng đồng phù hợp với đặc điểm văn hóa của từng dân tộc và điều kiện thực tế của địa phương.

b) Xây dựng kế hoạch triển khai hằng năm phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ và nguồn lực thực tế; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, theo dõi việc thực hiện Kế hoạch tại các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

c) Chủ trì tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tế; tổng hợp, báo cáo UBND thành phố kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

2. Sở Nội vụ

a) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch rà soát, đề xuất lồng ghép các nhiệm vụ bảo tồn tiếng nói, chữ viết của đồng bào dân tộc thiểu số thuộc phạm vi, đối tượng và nội dung hỗ trợ của Hợp phần thứ hai, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030.

b) Cung cấp, phối hợp rà soát, xác định thông tin về địa bàn, đối tượng đồng bào dân tộc thiểu số và người có uy tín; phối hợp tuyên truyền, vận động người có uy tín, nghệ nhân và cộng đồng tham gia các hoạt động bảo tồn, truyền dạy tiếng nói, chữ viết dân tộc thiểu số theo chức năng, nhiệm vụ về công tác dân tộc được giao.

c) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu thực hiện công tác thi đua, khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong bảo tồn và phát huy giá trị tiếng nói, chữ viết các dân tộc thiểu số trên địa bàn thành phố Huế.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì triển khai việc dạy học, bồi dưỡng tiếng nói, chữ viết dân tộc thiểu số trong các cơ sở giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; hướng dẫn, bảo đảm các điều kiện tổ chức dạy học, đội ngũ giáo viên và học liệu giáo dục phục vụ việc dạy và học tiếng nói, chữ viết dân tộc thiểu số.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục tổ chức các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm, câu lạc bộ, ngày hội, liên hoan, hội thi tìm hiểu về tiếng nói, chữ viết và văn hóa dân gian các dân tộc thiểu số; tạo môi trường thực hành, sử dụng tiếng nói, chữ viết gắn với giáo dục văn hóa truyền thống trong nhà trường.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp hướng dẫn ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong bảo tồn ngôn ngữ, chữ viết các dân tộc thiểu số; hướng dẫn áp dụng các tiêu chuẩn, giải pháp công nghệ trong số hóa, lưu trữ, kết nối, chia sẻ dữ liệu và bảo đảm an toàn hệ thống; tham mưu các nhiệm vụ khoa học và công nghệ liên quan đến bảo tồn ngôn ngữ, chữ viết các dân tộc thiểu số trên địa bàn thành phố Huế.

5. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách và chế độ tài chính hiện hành, chủ trì tổng hợp, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu UBND thành phố Huế bố trí kinh phí thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch trên cơ sở nhiệm vụ được giao và dự toán hợp lệ do cơ quan chủ trì lập theo quy định.

6. Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố Huế

Tiếp tục triển khai hiệu quả chương trình phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và chính quyền địa phương khu vực biên giới; giao các đơn vị Biên phòng phối hợp tuyên truyền, vận động đồng bào các dân tộc thiểu số gìn giữ tiếng nói, chữ viết, phong tục, tập quán, bản sắc văn hóa truyền thống gắn với xây dựng thế trận biên phòng toàn dân, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội.

7. Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật, Hội Văn nghệ Dân gian thành phố Huế

Tăng cường tổ chức và tạo điều kiện cho hội viên, văn nghệ sĩ, nhà nghiên cứu, nghệ nhân tham gia nghiên cứu, sưu tầm, xuất bản, phát hành, giới thiệu, quảng bá các công trình, tác phẩm, tư liệu liên quan đến ngôn ngữ, chữ viết các dân tộc thiểu số trên địa bàn thành phố.

8. Báo và phát thanh, truyền hình Huế

a) Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, chương trình truyền hình, phát thanh và nội dung số giới thiệu và truyền dạy ngôn ngữ, chữ viết các dân tộc thiểu số trên các phương tiện truyền thông đại chúng và nền tảng số.

b) Tăng cường tuyên truyền các gương điển hình, nghệ nhân tiêu biểu và mô hình hiệu quả trong công tác bảo tồn ngôn ngữ, chữ viết các dân tộc thiểu số trên địa bàn thành phố.

9. Ủy ban nhân dân các xã, phường có đồng bào dân tộc thiểu số

a) Chỉ đạo Phòng Văn hóa và Xã hội chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị có liên quan tham mưu, triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch phù hợp với tình hình thực tiễn và điều kiện của địa phương; rà soát đối tượng, tư liệu về tiếng nói, chữ viết tại cộng đồng; tổ chức các hoạt động bảo tồn, truyền dạy tại cơ

sở; tổng hợp, xác nhận số liệu đầu vào phục vụ công tác quản lý, theo dõi và triển khai Kế hoạch.

b) Chủ động phân bổ kinh phí, bố trí nguồn lực cần thiết để triển khai các nhiệm vụ bảo tồn, phát huy tiếng nói, chữ viết gắn với phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương hằng năm; lồng ghép với các chương trình, đề án, dự án khác của Trung ương và địa phương giai đoạn 2026 - 2031.

Trên đây là Kế hoạch Bảo tồn ngôn ngữ, chữ viết các dân tộc thiểu số trên địa bàn thành phố Huế giai đoạn 2026 - 2031. Yêu cầu các sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, bố trí kinh phí và tổ chức thực hiện bảo đảm hiệu quả, thiết thực. Định kỳ trước ngày 05 tháng 12 hằng năm, các cơ quan, đơn vị báo cáo kết quả thực hiện về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố Huế theo quy định.

Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn, vướng mắc, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố Huế (thông qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) để kịp thời xem xét giải quyết./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các đơn vị nêu tại mục VI;
- CVP, các PCVP UBND thành phố;
- UBND các xã: A Lưới 1, 3, 4, 5; Long Quảng; Khe Tre; Nam Đông; Bình Điền, Hưng Lộc, Phú Lộc;
- UBND phường Phong Điền;
- Lưu: VT, KHCN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Hữu Thùy Giang